

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24/01/2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Cúc và Nguyễn Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên tòa: ông Lê Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/01/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Trương Thị Ch, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Đội 1, thôn M, xã Gi, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Trương Văn D, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Đội 1, thôn M, xã Gi, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 8 năm 2024, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn chị Trương Thị Ch trình bày: chị Trương Thị Ch và anh Trương Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gi, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị vào ngày 14/4/2017. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng cãi vã. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng hiện sống ly thân. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, chị Trương Thị Ch yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Trương Văn D.

- Về con chung: chị Trương Thị Ch và anh Trương Văn D có 01 con chung là cháu Trương Văn Minh Q, sinh ngày 19/5/2017. Nếu ly hôn, chị Trương Thị Ch có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Văn Minh Q. Yêu cầu anh Trương Văn D phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản và nợ chung: chị Trương Thị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 03/12/2024, chị Trương Thị Ch có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với nội dung không yêu cầu anh Trương Văn D cấp dưỡng nuôi con chung.

* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho bị đơn anh Trương Văn D, nhưng anh D không có văn bản trình bày ý kiến và không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

* *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 BLTTDS, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: đề nghị xử cho chị Trương Thị Ch được ly hôn anh Trương Văn D.

+ Về con chung: căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: giao cháu Trương Văn Minh Q, sinh ngày 19/5/2017 cho chị Trương Thị Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trương Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con Ch.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: chị Trương Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Trương Văn D theo đúng quy định của BLTTDS nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[3] *Về thẩm quyền giải quyết*: bị đơn anh Trương Văn D có nơi thường trú tại thôn M, xã Gi, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Nên Tòa án nhân dân huyện Gio Linh thụ lý giải quyết là đúng quy định theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về quan hệ hôn nhân*: chị Trương Thị Ch và anh Trương Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gi, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị năm 2017. Quá trình chung sống, theo chị Ch thì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên chị Ch có nguyện vọng được ly hôn anh D. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Ch và anh D tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, trưởng thôn M xác nhận: vợ chồng chị Ch và anh D có xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng do ghen tuông, bất đồng quan điểm, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, từ tháng 2 năm 2024 đến nay vợ chồng chị Ch, anh D sống ly thân với nhau. Như vậy, đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Ch và anh D không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5] *Về con Ch*: quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Văn Minh Q, sinh ngày 19/5/2017. Nếu ly hôn, chị Trương Thị Ch có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Văn Minh Q. Không yêu cầu anh Trương Văn D cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, anh Trương Văn D không có ý kiến trình bày về trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, để quyết định người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn cho ai cần phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của cha và mẹ để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần đầy đủ cho con.

Điều kiện hiện tại của nguyên đơn chị Trương Thị Ch: qua xác nhận tại chính quyền địa phương được biết: sau khi ly thân đến nay, chị Ch sống cùng bố mẹ là ông Trương Công Th và bà Lê Thị E tại thôn M, xã Gi, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị và chị Trương Thị Ch có nghề nghiệp và thu nhập ổn định khoảng 6 triệu đồng/tháng; Hiện tại của anh Trương Văn D làm nghề cơ khí, thu nhập khoảng 5 đến 6 triệu đồng và gia đình anh D thuộc đối tượng hộ cận nghèo của địa phương. Ông Trương Công Th và bà Lê Thị E (bố mẹ chị Ch) có nhà ở ổn định và đồng ý tạo mọi điều kiện cho con gái là chị Ch và cháu Q sinh sống sau khi ly hôn. Bên cạnh đó, cháu Trương Văn Minh Q có nguyện vọng ở với chị Trương Thị Ch.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy nguyên đơn có đầy đủ điều kiện là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Văn Minh Q. Đồng thời nhằm đảm bảo nguyện vọng của cháu Q, cũng như sự phát triển toàn diện của cháu Q. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Viện kiểm sát giao cháu Trương Văn Minh Q, sinh ngày 19/5/2017 cho

chị Trương Thị Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trương Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con Ch.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: chị Trương Thị Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 238; khoản 2 Điều 266, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thị Ch ly hôn anh Trương Văn D.

2. Về con chung: giao cháu Trương Văn Minh Q, sinh ngày 19/5/2017 cho chị Trương Thị Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trương Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con Ch.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: chị Trương Thị Ch phải chịu phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/2023 số 0000309 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh. Chị Trương Thị Ch đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Ủy ban nhân dân xã Gi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Oanh